TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 550/2023/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 807/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1983. Địa chỉ: 10D Lê Văn H, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số ... ngày .....

Quá trình chung sống, chị C và anh H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H có 01 con chung là cháu Hoàng Hạnh A, sinh ngày 09/4/2020. Cháu A hiện đang sống chung với mẹ là chị C.

Khi ly hôn chị C và anh H thống nhất thỏa thuận:

- Giao 01 con chung là cháu Hoàng Hạnh A cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Hoàng Hạnh A, sinh ngày 09/4/2020 cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hồng C và anh Hoàng Trọng H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh H tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 000000761801 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Công ty Cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (*Thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia*). Anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Y, tp Pleiku (Giấy CNKH số ... ngày .....);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thơ